

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2025

V/v *trAh chấp ly hôn, con chung*”.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Hậu
- Bà Thạch Thị Thanh Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trung Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc: “*TrAh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ah Pha Thái H, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thúy A, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp H (ấp T cũ) xã X, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn anh Phan Thái H trình bày: Anh và chị Huỳnh Thúy A thành hôn vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 06/3/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống và làm việc tại ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sống chung được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly hôn từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung

không thể tiếp tục được, mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thúy A.

Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hữu L, sinh ngày 22/10/2014, hiện đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi không yêu cầu chị Huỳnh Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn Huỳnh Thúy A không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy BA Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Thái H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phan Thái H được ly hôn với chị Huỳnh Thúy A.

Về con chung: Giao con chung Phan Hữu L, sinh ngày 22/10/2014 cho anh Phan Thái H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con và chị A có quyền, nghĩa vụ tham nom con chung, không ai không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Phan Thái H phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Thái H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thúy A, có địa chỉ ấp ấp H (ấp T cũ) xã X, huyện TT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn anh Phan Thái H có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Huỳnh Thúy A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng chị A vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quA hệ hôn nhân:

Anh Phan Thái H và chị Huỳnh Thúy A kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhân kết hôn số: 28 ngày 06/3/2013 anh Phan Thái H và chị Huỳnh Thúy A kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của anh Phan Thái H cho rằng: Thời gian sống chung được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường bất đồng quA điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng ly hôn từ năm 2018 đến nay. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thúy A. Xét lời trình bày của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng mà Tòa án thu thập được. Sự việc trAh chấp Tòa án đã nhiều lần mời các bên để hòa giải Anh H xin vắng mặt, còn chị A không tham gia. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Thái H là phù hợp quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hữu L, sinh ngày 22/10/2014, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi. Xét thấy hiện tại con sống với anh H cuộc sống cũng đảm bảo, anh H đủ điều kiện để nuôi con. Chị A cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con của anh H. Mặt khác, con chung Phan Hữu L cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với anh H nên tiếp tục giao con chung cho

anh H nuôi dưỡng. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H là người trực tiếp nuôi con, anh H không yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Thái H có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên so với nhận định trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Thái H.

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Phan Thái H được ly hôn với chị Huỳnh Thúy A.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Hữu L, sinh ngày 22/10/2014 cho anh Phan Thái H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con và chị Huỳnh Thúy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Thái H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Phan Thái H đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011939 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
 - Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
 - Ủy bA nhân dân xã Long Phước
- (Giấy kết hôn số: 28, ngày 06/3/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong